

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2021

V/v thanh toán KLHT các dự án,
công trình từ nguồn thu tiền sử
dụng đất (đợt 3) và nguồn vốn xỏ
số kiến thiết (đợt 1) năm 2021

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 5099/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2021;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 229/STC-QLNS ngày 25/01/2021 về việc thanh toán KLHT các dự án, công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất (đợt 3) và nguồn vốn xỏ số kiến thiết (đợt 1) năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Cho phép sử dụng số tiền **171.203 triệu đồng** từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thanh toán khối lượng XD CB các dự án, công trình được bố trí kế hoạch vốn (*chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo*); sử dụng số tiền **38.211 triệu đồng** từ nguồn vốn xỏ số kiến thiết để thanh toán khối lượng XD CB các dự án, công trình được bố trí kế hoạch vốn (*chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo*).

2. Đối với kế hoạch vốn năm 2021 còn lại của các dự án, công trình đã bố trí, giao Sở Tài chính căn cứ tiến độ thu từ nguồn cấp quyền sử dụng đất và nguồn vốn xỏ số kiến thiết, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục 01:

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐƯỢC THANH TOÁN TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (ĐỢT 3/2021)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Bố trí thanh toán vốn đợt này	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	471.049	171.203		
1	Đường ven biển (ĐT 639), đoạn Cát Tiến đến Đê Gi	50.000	10.000	BQL GT	
2	Đường nối từ đường trục KKT Nhơn Hội đến Khu tâm linh chùa Linh Phong	10.826	10.826	BQL GT	Dứt điểm
3	Tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến Lăng Mai Xuân Thưởng, huyện Tây Sơn	4.346	4.346	Sở GTVT	Dứt điểm
4	Đường vào Ga Diêu Trì	8.435	8.435	Sở GTVT	Dứt điểm
5	Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu Đô thị Diêm Vân	70.000	6.000	BQL GT	
6	Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão	10.000	4.000	BQL NN&PTNT	
7	Đường trục KKT nối dài (đoạn Km4+00 - Km 18+500)	30.000	5.000	BQL GT	
8	Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	80.000	32.000	BQL NN&PTNT	
9	Kè chống sạt lở kết hợp bến cập tàu Cảng cá Tam Quan (gđ 1)	15.000	2.600	BQL NN&PTNT	
10	Dự án xử lý sạt lở cấp bách sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn và sông Cạn, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	3.000	300	BQL NN&PTNT	
11	Trạm kiểm dịch động vật Cù Mông	2.500	1.500	Sở NNPTNT	
12	Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định	7.100	3.000	Sở NV	Dứt điểm
13	Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021 - 2025	5.000	2.500	Sở TTTT	
14	Đầu tư, nâng cấp một số máy móc, trang thiết bị phục vụ quan trắc và phân tích môi trường cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	1.500	800	Sở TN&MT	Dứt điểm
15	Hệ thống điện chiếu sáng Khu tái định cư Nhơn Phước gđ 1	1.240	700	BQL KKT	Dứt điểm
16	Nhà thực hành khoa Văn hóa Nghệ thuật	3.083	1.500	Trường CĐBD	Dứt điểm
17	Dự án: Sửa chữa nhà làm việc, mua sắm trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại Khoa Nội trung cao và Phòng Khám trung cao thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	4.427	4.427	BVĐK tỉnh	Dứt điểm
18	Hạng mục Trồng cây xanh, trồng cây bóng giầy và các hạng mục HTKT thuộc Đàn tế trời đất (Đài Kính thiên)	1.349	1.349	Sở VH TT	Dứt điểm
19	Khu khám phá khoa học và Trạm quan sát thiên văn phổ thông thuộc Tổ hợp không gian khoa học	4.982	2.500	Sở KH&CN	Dứt điểm
20	Nhà làm việc 2A Trần Phú	20.000	10.000	VP Tỉnh ủy	
21	Doanh trại DBB52/c739	5.000	2.500	BCH QS tỉnh	
22	Trung tâm hội nghị của tỉnh	10.000	10.000	BQL DD&CN	
23	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Trụ Sở làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	5.520	5.520	Sở LĐTBXH	Dứt điểm
24	Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường phía Tây tỉnh (ĐT 638) đoạn Km137+580 - Km143+787	15.000	15.000	BQL GT	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Bố trí thanh toán vốn đợt này	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
25	Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn	30.000	5.000	BQL GT	
26	Xây dựng cầu vào trụ sở mới Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ Bình Định	10.000	6.000	BQL GT	
27	Đường ven biển (phía Tây đầm Thị Nại), đoạn từ Cát Tiến đến Gò Bồi	50.841	10.000	BQL GT	
28	Dự án Trạm bơm Chà Rang, xã Bình Thuận	3.200	3.000	BQL NN&PTNT	
29	Dự án Sửa chữa nâng cấp hồ Suối Mây, thị trấn Vân Canh	3.700	400	BQL NN&PTNT	
30	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	5.000	2.000	Sở Y tế	

Phụ lục 02:

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THANH TOÁN TỪ NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT (ĐỢT 1/2021)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Bổ trí thanh toán vốn đợt này	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT	51.093	38.211		
1	Trường MG Mỹ Thành (HM: Nhà lớp học 02 tầng 04 phòng)	78	78	UBND huyện Phù Mỹ	Dứt điểm
2	Trường mẫu giáo xã Mỹ Chánh (HM: NLH 2T 4P)	70	70	UBND huyện Phù Mỹ	Dứt điểm
3	Trường MG Mỹ Chánh (Công Trung) (HM: Nhà lớp học 02 tầng 04 phòng)	78	78	UBND huyện Phù Mỹ	Dứt điểm
4	Trường THCS Tây Bình, nhà bộ môn 2T, 04 phòng	1.000	1.000	UBND huyện Tây Sơn	Dứt điểm
5	Trường Mẫu giáo Canh Hiên	1.786	1.786	UBND huyện Vân Canh	Dứt điểm
6	Trường THCS Vĩnh Quang HM: Nhà hiệu bộ	502	502	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Dứt điểm
7	Trường Mẫu giáo Nhơn Mỹ (Thiết Trảng)	126	126	UBND thị xã An Nhơn	Dứt điểm
8	Trường TH số 2 Nhơn Hạnh (Thái Xuân)	305	305	UBND thị xã An Nhơn	Dứt điểm
9	Trường THCS Nhơn Mỹ (2t, 8P)	375	375	UBND thị xã An Nhơn	Dứt điểm
10	Trường TH số 3 Nhơn Hòa (Trung Ái)	53	53	UBND thị xã An Nhơn	Dứt điểm
11	Trường TH số 1 Phước Thuận (06 phòng chức năng)	54	54	UBND huyện Tuy Phước	Dứt điểm
12	Trường mầm non Phước Thắng (02T,04P) (2017)	19	19	UBND huyện Tuy Phước	Dứt điểm
13	Trường MN thị trấn Bình Dương, HM: NLH 02T 08P	603	603	UBND huyện Phù Mỹ	Dứt điểm
14	Trường TH Bình Thành; HM: Xây dựng 06 phòng học và 04 phòng chức năng	616	616	UBND huyện Tây Sơn	Dứt điểm
15	Trường TH Tây Bình; HM: 04 phòng chức năng	615	615	UBND huyện Tây Sơn	Dứt điểm
16	Trường mầm non xã Canh Hiệp (HM: Nhà hiệu bộ)	724	724	UBND huyện Vân Canh	Dứt điểm
17	Trường mầm non xã Canh Vinh (HM 04 phòng lớp học, nhà hiệu bộ)	2.830	2.830	UBND huyện Vân Canh	Dứt điểm
18	Trường TH Vĩnh Quang (HM: nhà hiệu bộ)	450	450	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Dứt điểm
19	Trường MN thị trấn Vĩnh Thạnh (HM: nhà ăn + bếp; tường rào cổng ngõ; sân nền bê tông)	400	400	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Dứt điểm
20	Trường TH số 01 Nhơn Hòa. HM: xây dựng mới Nhà 02 tầng 06 phòng	523	523	UBND thị xã An Nhơn	Dứt điểm
21	Trường Tiểu học số 2 Nhơn An 02 tầng 6 phòng	530	530	UBND thị xã An Nhơn	Dứt điểm
22	Trường Mầm non Nhơn Lộc, HM: 3P, tường rào cổng ngõ	600	600	UBND thị xã An Nhơn	Dứt điểm
23	Trường Mầm non Nhơn Phong (điểm trường chính Tam Hòa). HM NLH, 01 phòng	106	106	UBND thị xã An Nhơn	Dứt điểm
24	Trường mầm non Nhơn Phúc (HM NLH 2 phòng)	216	216	UBND thị xã An Nhơn	Dứt điểm
25	Trường Mẫu giáo Bình Tân, hạng mục: 04 phòng học, 01 phòng giáo dục nghệ thuật; khu hiệu bộ; bếp ăn một chiều	2.165	2.165	UBND huyện Tây Sơn	Dứt điểm
26	Trường TH Mỹ Quang, HM: NLH 02T 08P	1.701	1.701	UBND huyện Phù Mỹ	
27	Trạm y tế xã Cát Chánh, huyện Phù Cát	1.026	1.026		Dứt điểm
28	Trường Mầm non Hoài Đức (điểm Diễn Khánh) - hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 09 phòng	700	350	UBND TX Hoài Nhơn	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Bố trí thanh toán vốn đợt này	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
29	Trường Tiểu học Hoài Phú - hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	500	250	UBND TX Hoài Nhon	
30	Trường THCS Hoài Tân, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng và Nhà hiệu bộ	1.100	550	UBND TX Hoài Nhon	
31	Trường tiểu học số 1 Đập Đá (điểm chính khu vực Bằng Châu); Hạng mục: Xây dựng khối phòng chức năng 02 tầng 06 phòng	500	500	UBND thị xã An Nhon	
32	Trường tiểu học số 3 Bồng Sơn - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	450	220	UBND TX Hoài Nhon	
33	Trường Mẫu giáo Tây Giang - hạng mục: Xây dựng nhà lớp học 03 phòng và 01 phòng giáo dục nghệ thuật	600	300	UBND huyện Tây Sơn	
34	Trường Tiểu học số 1 Tam Quan Bắc (điểm Trường Xuân tây), huyện Hoài Nhon; Hạng mục: San nền mặt bằng, nhà lớp học 02 tầng 10 phòng, tường rào cổng ngõ và khu vệ sinh	450	220	UBND TX Hoài Nhon	
35	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoài Phú, huyện Hoài Nhon - Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	992	500	UBND TX Hoài Nhon	
36	Trường THCS Hoài Hải - hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	500	500	UBND TX Hoài Nhon	
37	Trường TH Hoài Xuân, HM: NLH 2T10P	450	225	UBND TX Hoài Nhon	
38	Trường Tiểu học số 2 Nhon Thọ - hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ và phòng chức năng 02 tầng 06 phòng	500	500	UBND thị xã An Nhon	
39	Trường Tiểu học số 1 Nhon Hậu - hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ và phòng chức năng 02 tầng 06 phòng	550	550	UBND thị xã An Nhon	
40	Trường tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc - hạng mục Nhà lớp học 03 tầng 18 phòng, huyện Hoài Nhon	1.000	800	UBND TX Hoài Nhon	
41	Trường Trung học cơ sở Nhon Thành - Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	700	700	UBND thị xã An Nhon	
42	Trường tiểu học số 2 Nhon Hưng (điểm chính Xita) - Hạng mục: Xây dựng khối phòng học chức năng và hiệu bộ (nhà 02 tầng 06 phòng)	500	500	UBND thị xã An Nhon	
43	Trường Trung học cơ sở Phước Thành - hạng mục: Nhà lớp học bộ môn	450	225	UBND huyện Tuy Phước	
44	Trường THCS Nhon Hậu - Hạng mục Xây dựng nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	750		UBND thị xã An Nhon	
45	Trường THCS Đập Đá - hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	700	700	UBND thị xã An Nhon	
47	Trường Tiểu học số 1 Nhon Hậu - hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ và phòng chức năng 02 tầng 06 phòng	550	550	UBND thị xã An Nhon	
48	Trường Mẫu giáo Hoài Xuân - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	1.100	550	UBND TX Hoài Nhon	
49	Trường mầm non Hoài Thanh (Thôn Trường An 2)-Hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	1.300	650	UBND TX Hoài Nhon	
50	Trường tiểu học Hoài Đức – Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	400	200	UBND TX Hoài Nhon	
51	Trường Mầm non Hoài Sơn - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và nhà bếp	1.000	500	UBND TX Hoài Nhon	
52	Trường Tiểu học Ân Phong, hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (điểm An Hòa)	500	500	UBND huyện Hoài Ân	
53	Trường tiểu học Ân Hào Đông (điểm Hội Trung), hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	500	500	UBND huyện Hoài Ân	
54	Trường Tiểu học số 1 Hoài Hương - Hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 12 phòng (06 phòng học + 06 phòng bộ môn) và Nhà hiệu bộ, thị xã Hoài Nhon	1.000	500	UBND TX Hoài Nhon	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Bố trí thanh toán vốn đợt này	Đầu mối giao kế hoạch	Ghi chú
55	Trường Tiểu học số 2 Hoài Hảo - Hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 03 tầng 18 phòng (12 phòng học + 06 phòng bộ môn), thị xã Hoài Nhơn	1.100	550	UBND TX Hoài Nhơn	
56	Trường THCS Hoài Thanh. HM: Nhà bộ môn 02T06P và Nhà hiệu bộ	1.500	1.000	UBND TX Hoài Nhơn	
57	Trường TH số 1 Hoài Thanh Tây.HM: NLH 03T12P và nhà hiệu bộ	900	900	UBND TX Hoài Nhơn	
58	Trường TH số 1 Hoài Châu Bắc. HM: NLH 03T18P	1.000	500	UBND TX Hoài Nhơn	
59	Trường TH số 2 Hoài Mỹ. HM: NLH, nhà bộ môn 02T08P	500	200	UBND TX Hoài Nhơn	
60	Trường Mẫu giáo Tây An – Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	700	700	UBND huyện Tây Sơn	
61	Trường THCS Tây An – Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	1.000	1.000	UBND huyện Tây Sơn	
62	Trường TH số 1 Tây Phú; hạng mục: 04 phòng chức năng và 01 khu hiệu bộ	1.100	550	UBND huyện Tây Sơn	
63	Trường Mẫu giáo Tây Giang; hạng mục: xây dựng nhà lớp học 03 phòng và 01 phòng giáo dục Nghệ Thuật	600	300	UBND huyện Tây Sơn	
64	Trường THCS Võ Xán; hạng mục: nhà lớp học 02 tầng, 16 phòng	1.200	600	UBND huyện Tây Sơn	
65	Trường THCS Tây Vinh; hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	750	370	UBND huyện Tây Sơn	
66	Trường THCS Bình Hòa; hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	700	350	UBND huyện Tây Sơn	
67	Trường THCS Bình Thành; hạng mục: Khu hiệu bộ	600	300	UBND huyện Tây Sơn	
68	Trường Tiểu học số 1 Cát Tường (điểm trường Xuân Quang) - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng (04 phòng chức năng và 06 phòng học)	450	200	UBND huyện Phù Cát	
69	Trường Tiểu học số 1 Ngô Mỹ - Hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	300	150		
70	Trường Trung học cơ sở Cát Thắng - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	450	230		
71	Trường THCS Cát Lâm - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (04 phòng chức năng và 02 phòng học)	450	220	UBND huyện Phù Cát	
72	Trường Tiểu học số 1 Cát Trinh - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	500	250		
73	Trường Tiểu học số 2 Cát Trinh - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	500	250		
74	Trường THCS Hoài Mỹ. HM: Nhà bộ môn, NLH 02T12P và Nhà hiệu bộ	1.000	500	UBND TX Hoài Nhơn	